TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **774**/2022/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 06 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 837/2022/TLST-HNGĐ ngày 15/11/2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông Hồ H.H., sinh năm 1975; Địa chỉ: KV2, phường A.Đ, thành phố H, tỉnh T.T.H.

+ Bà Trần T.A.T., sinh năm 1977; Địa chỉ ĐKNHTT: KV2, phường A.Đ, thành phố H, tỉnh T.T.H.

+ Bà Trần T.A.T., sinh năm 1977; Địa chỉ ĐKNHTT: Tổ 4, khu vực 2, phường An Đông, thành phố Huế. Nơi ở hiện tại: Đường NKC, phường AC, thành phố H, tỉnh T.T.H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ H.H. và bà Trần T.A.T. tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau từ năm 1996. Hai người sống hạnh phúc trong một thời gian dài cho đến năm 2018 mới tiến hành đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường A.Đ, thành phố H cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo luật định. Trong vài năm trở lại đây, hai người phát sinh mâu thuẫn, luôn xảy ra xung đột, cải vả nhau. Sự việc kéo dài không giải quyết được và ngày càng trầm trọng hơn. Từ năm 2019 cho đến nay, hai người tự sống ly thân nhau, không còn sự chia sẻ, quan tâm đến nhau. Nay ông A và bà T xác định tình cảm vợ chồng rạn nứt không thể hàn gắn nên thống nhất yêu cầu Tòa án xem xét công nhận sự thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Hồ H.H. và bà Trần T.A.T. có 03 con chung gồm: Hồ T.A.N., sinh ngày 12/9/1997; Hồ H.H1, sinh ngày 06/10/1999 và Hồ T.C.T., sinh ngày 10/7/2007. Các cháu N và H1 đều đã trưởng thành, còn cháu T thì hai

đương sự thỏa thuận giao cho ông A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Bà T không phải cấp dưỡng nuôi cháu T sau khi ly hôn.

[3] Về tài sản chung: Ông Hồ H.H. và bà Trần T.A.T. tự thỏa thuận và đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ về tài sản (nợ chung): Ông Hồ H.H. và bà Trần T.A.T. xác nhận không có nợ chung và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Hồ H.H. và bà Trần T.A.T. thỏa thuận mỗi người chịu ½ lệ phí là 150.000 đồng.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự và thuận tình ly hôn lập ngày 25/11/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Hồ H.H. và bà Trần T.A.T..

- Về con chung: Giao cháu Hồ T.C.T., sinh ngày 10/7/2007 cho ông Hồ H.H. trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà Trần T.A.T. không phải cấp dưỡng nuôi cháu T sau khi ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Ông Hồ H.H. và bà Trần T.A.T. tự thỏa thuận và đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nghĩa vụ về tài sản (nợ chung): Ông Hồ H.H. và bà Trần T.A.T. xác nhận không có nợ chung và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Hồ H.H. và bà Trần T.A.T. phải chịu mỗi người ½ lệ phí là 150.000 đồng nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004787 ngày 15/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Ông A và bà T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT – Huế (Phòng KTNV&THA);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- UBND phường A.Đ, thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa DS.

THẨM PHÁN

Ngô Văn Nam